

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 28/10/2025, VN30-Index đảo chiều tăng điểm sau khi kiểm tra lại đường SMA 50 ngày cho thấy tâm lý của nhà đầu tư đã bớt bi quan.

Hiện tại, chỉ số đã cắt lên trên đường Middle của Bollinger Bands trong khi chỉ báo Stochastic Oscillator đã cho tín hiệu mua trở lại. Điều này cho thấy triển vọng trong ngắn hạn đã bớt tiêu cực hơn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP TƯƠNG LẠI NGÀY 28/10/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 28/10/2025. Cụ thể, 411FB000 (I1FB000) tăng 2.61%, đạt 1,940.9 điểm; VN30F2512 (F2512) tăng 1.81%, đạt 1,934.4 điểm; hợp đồng 411G3000 (G3000) tăng 2.13%, đạt 1,930 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 2.39%, đạt 1,935 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,949.28 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 tăng giảm đan xen trong phiên giao dịch ngày 28/10/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) tăng 2.02%, đạt 1,846.7 điểm; 4112FC000 (I2FC000) tăng 1.12%, đạt 1,830.5 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 0.23%, còn 1,812.9 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 0.05%, còn 1,828.6 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,853.69 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Một phiên giao dịch biến động biên độ rộng của phái sinh với gần 77 điểm từ đỉnh và đáy trong phiên, chốt phiên phái sinh tăng 49,4 điểm lên 1.940,9 điểm. Thanh khoản giao dịch vẫn duy trì trên 400 nghìn hợp đồng.

Khối ngoại giảm 555 vị thế LONG. Tự doanh tăng 2,377 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 14,596 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,918.1); Lãi/Lỗ lũy kế: +62.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,983.8. Khối ngoại nắm 7,405 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,911.0); Lãi/Lỗ lũy kế: -37.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,991.7

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test về 1,918.x; STL khi thủng 1,918.9 ở khung m30
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,918.9 ở khung m30; STL thi vượt mốc này ở khung m30' (lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 28/10/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FB000	1,940.9	+49.4	408,668	20/11/2025	40,435
VN30F2512	1,934.4	+34.4	1,663	18/12/2025	2,821
4111G3000	1,930.0	+40.2	110	19/03/2026	270
4111G6000	1,935.0	+45.1	48	18/06/2026	96

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,970 – 1,977
Kháng cự gần	1,955 – 1,963
Hỗ trợ gần	1,932 – 1,923
Hỗ trợ xa	1,918 – 1,910

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-7.38	-9.26	1.88
VN30F2M - VN30	-13.88	-0.76	-13.12
VN30F2M - VN30F1M	-6.5	8.5	-15.00
VN30F1Q - VN30F1M	-10.9	-1.7	-9.20
VN30F1Q - VN30F2M	-4.4	-10.2	5.80
VN30F2Q - VN30F1M	-5.9	-1.6	-4.30
VN30F2Q - VN30F2M	0.6	-10.1	10.70
VN30F2Q - VN30F1Q	5	0.1	4.90

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1918.x	1955 / 1963 / 1977	1818.9,m30
SHORT	<1918.9, m30	1872 / 1844 / 1800	>1918.9,m30

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test về 1,918.x; STL khi thủng 1,918.9 ở khung m30
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,918.9 ở khung m30; STL thi vượt mốc này ở khung m30'.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

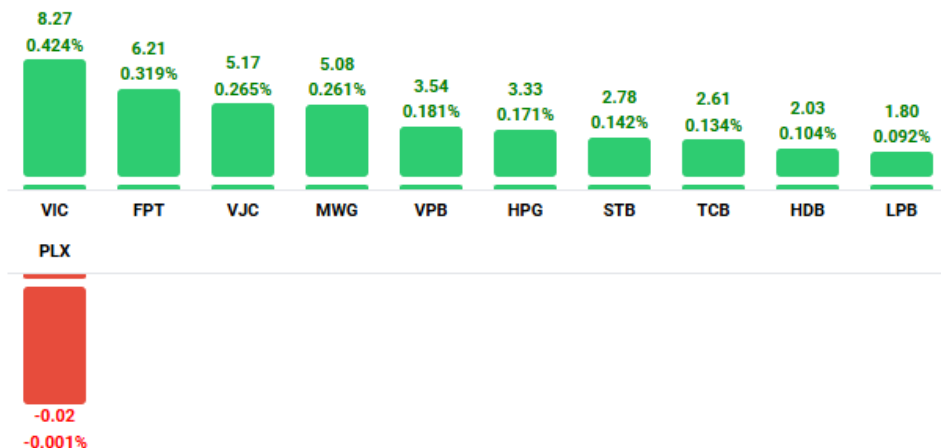
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Cập nhật lúc 28/10/2025 14:46:38



- > 10 mã VIC, FPT, VJC, MWG, VPB, HPG, STB, TCB, HDB, LPB tác động làm VN30 tăng +40.81 / +2.1%
- > 1 mã PLX tác động làm VN30 giảm -0.02 / 0%
- > Tổng hợp: Các mã trên tác động làm VN30 tăng +40.79 / +2.1%

Nguồn: fwt.Fialda.com

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 2.55% với 28 mã tăng và 01 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VIC, FPT, VJC. Ngược lại, PLX là mã duy nhất giảm điểm trong rổ VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	220,100	2.85%	3,823.66	205,246	15.14	0.43	8.2
FPT	Công nghệ thông tin	102,200	4.29%	1,481.33	91,777	6.77	0.29	5.52
MWG	Bán lẻ	84,200	3.95%	1,478.61	93,374	6.89	0.27	5.17
VJC	Du lịch và Giải trí	187,500	6.96%	541.61	50,776	3.75	0.26	4.96
VPB	Ngân hàng	29,450	4.06%	7,933.92	63,227	4.67	0.19	3.6
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,800	2.10%	7,675.50	113,137	8.35	0.18	3.33
STB	Ngân hàng	56,800	4.03%	1,885.22	50,049	3.69	0.15	2.83
TCB	Ngân hàng	36,000	2.71%	7,064.85	68,823	5.08	0.14	2.62
HDB	Ngân hàng	32,200	3.54%	3,495.06	41,528	3.06	0.11	2.06
LPB	Ngân hàng	52,800	1.73%	2,987.28	73,722	5.44	0.09	1.79
ACB	Ngân hàng	25,400	1.60%	5,136.66	54,563	4.03	0.06	1.22
SSI	Dịch vụ tài chính	35,850	3.02%	1,971.87	24,346	1.80	0.05	1.03
VIB	Ngân hàng	19,200	4.07%	2,979.13	16,885	1.25	0.05	0.96
VRE	Bất động sản	36,800	1.94%	2,272.32	33,449	2.47	0.05	0.91
MSN	Thực phẩm và đồ uống	79,000	0.64%	1,438.35	62,496	4.61	0.03	0.56
VHM	Bất động sản	107,000	0.47%	4,107.41	80,388	5.93	0.03	0.53
VCB	Ngân hàng	60,000	1.35%	8,355.68	27,133	2.00	0.03	0.51
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57,400	0.84%	2,089.96	47,985	3.54	0.02	0.47
MBB	Ngân hàng	24,000	2.28%	6,102.27	36,028	2.66	0.02	0.42
TPB	Ngân hàng	17,950	1.24%	2,641.96	12,833	0.95	0.02	0.41
SHB	Ngân hàng	16,350	1.18%	4,065.25	22,891	1.69	0.02	0.4
DGC	Hóa chất	94,000	0.82%	379.78	21,420	1.58	0.02	0.35
CTG	Ngân hàng	49,000	1.14%	5,369.99	19,419	1.43	0.01	0.22
SSB	Ngân hàng	17,750	1.64%	2,845.00	13,665	1.01	0.01	0.22
BID	Ngân hàng	37,100	1.18%	7,021.36	5,126	0.38	0.01	0.12
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	60,000	1.53%	2,342.67	7,028	0.52	0.01	0.12
BCM	Bất động sản	66,500	0.55%	1,035.00	2,753	0.20	0	0.06
GVR	Hóa chất	27,550	0.84%	4,000.00	4,408	0.33	0	0.03
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,450	0.00%	1,282.56	6,412	0.47	0	0
PLX	Dầu khí	34,050	(-0.29%)	1,270.59	4,326	0.32	0	-0.02

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn